

Bắt Sấu Rừng U Minh Hạ

Sơn Nam



Nơi sông rạch, cá sấu là giống hung hăng nhứt. Có điều đáng chú ý là chúng không thích những chỗ sông sâu nước chảy, có sóng gió. Chúng lên tận ngọn cùm, tìm nơi yên tĩnh, chật hẹp. Vùng U Minh hạ, sấu thường đi ngược sông Ông Đốc, rạch Cái Tàu vào giữa rừng tràm. Tại sao vậy? Tuy là thích ăn thịt người, loại sấu vẫn tìm cá làm món ăn chánh. Rừng U Minh hạ thuộc về loại tràm thủy⁽¹⁾ cá sanh sôi nảy nở rất nhanh chóng; lên đó tha hồ mà ăn. Đến mùa nắng hạn rừng khô, sấu khỏi phải trở về sông Cái Trong rừng có sẵn nhiều ao, nhiều lung⁽²⁾, sấu cứ gom vào đó mà lập căn cứ sanh con đẻ cháu, năm này qua năm khác, cứ như vậy cho tới khi người Việt Nam ta đổ tràn xuống

rạch Cái Tàu mà lập nghiệp. Ban đầu, họ ngỡ rằng sấu chỉ ở dưới sông, sau khi câu được chừng năm mười con sấu ở ngọn rạch họ định ninh cho là sấu đã giảm bớt... Mươi phần chết bảy còn ba. Mãi đến khi có người lên rừng ăn ong⁽³⁾ chạy về loan báo:

- Sấu ở giữa rừng nhiều như trái mù u chín rụng!

So sánh như vậy, không phải là quá đáng! Dân làng xúm nhau lên rừng để nhìn tận nơi. Cái ao lớn ước một công đất, bên bờ, dưới nước, toàn là lau sậy, dây cóc kèn⁽⁴⁾. Sấu nổi lên, chen vào những bức tranh màu xanh ấy những vệt đen chi chít: con thì nằm dài như chiếc xuồng lườn⁽⁵⁾ con thì dùng hai chân trước mà vạch sậy, ngóng mỏ xéo lên trời như họng súng thần công đại bác. Biết có loài người đến quan sát, chúng vẫn điềm nhiên sưởi nắng, bắt cá. Duy có con sấu già trợn mắt hướng về lũ người rồi bỏ thối lui vào giữa lòng ao, để thủ thế. Dân làng nhìn nhau như ra lệnh rút lui. Nghi ngờ gì nữa! Con sấu nọ có đốm đỏ ngay giữa tam tinh⁽⁶⁾. Nó là "sấu chúa" sống lâu đời, nhiều phen kịch chiến với loài người. Khi ở trên cạn, sấu không nguy hiểm bằng một con rắn hổ. Sấu chúa khôn lắm, nó toan dụ địch thủ vào hang của nó nơi nước sâu. Trong số người khi nãy, có kẻ cẩn thận mang theo mác thông⁽⁷⁾, lao, ná lầy, nhưng họ dự hiểu rằng mớ khí giới ấy chỉ có hiệu lực đối với cọp, heo rừng. Đàng này, sấu lại là loài ở nước, ở bùn lầy. Chổng xuồng vào thì ao quá cạn, còn đi bộ xuống thì lún ngập gối. Cái ao sấu ở ngọn rạch Cái Tàu đã bị phát giác.

Tin ấy đồn đãi lần lần, thấu đến tai ông Năm Hên, người thợ già chuyên bắt sấu ở Kiên Giang đạo⁽⁸⁾ tức là vùng Rạch Giá ngày nay. Ông bơi chiếc xuồng ba lá nhỏ đến địa phận làng Khánh Lâm, ngọn rạch Cái Tàu. Trong xuồng, có vồn vện một lọng nhang trần⁽⁹⁾ và một hũ rượu. Từ sớm tới chiều, ông bơi xuồng tới lui theo rạch mà hát:

*"Hồn ở đâu đây? Hồn ơi! Hồn hỡi! Xa cây xa cối, Xa cội xa
nhành, Đầu bãi cuối gành Hùm tha, sấu bắt Bời vì thất ngật
Manh áo chén cơm U Minh đổ ngòm, Rừng chàm xanh biếc!
Ta thương ta tiếc, Lập đàn giải oan..."*

Giọng nghe ảo não, rùng rợn. Dân làng thấy chuyện kỳ lạ, xuống đứng dưới bến để nhìn kỹ. Đoán chừng ông lão nọ là người có kỳ tài, họ mời ông lên nhà, làm thịt gà, mua rượu thết đãi. Sau khi tự xưng danh tánh, ông bảo:

- Nghe đồn có ao sấu, tôi chẳng nệ đường xa để tới xứ Khánh Lâm này.
- Té ra ông thợ câu sấu!

Ông Năm Hên lắc đầu:

- Thợ bắt sấu chớ không phải thợ câu. Hai nghề đó khác nhau. Câu thì dùng lưới sắt, móc mồi bằng con vịt sống. Đó là ở dưới nước. Đàng này tôi chuyên bắt sấu trên khô, không cần lưới.
- Vậy chớ ông bắt bằng gì?
- Tôi bắt bằng... hai tay không.

Ai nấy ngạc nhiên. Ông Năm Hên cười giòn:

- Bà con cô bác không tin sao?



Ai nấy nửa tin nửa nghi. Họ cố nhớ lại cách bắt sấu của mấy người thợ nào đến giờ. Bắt sấu bằng hai tay không quả là phi phạm, thế gian hi hữu. Không lẽ ông Năm Hên này lại nói láo để lường gạt, ông nào đã mở miệng xin tiền bạc cơm gạo gì của xóm này!

Ai nấy nôn nao, thiếu điều muốn năn nỉ ông đi bắt sấu tức thì để coi thử cách thức.

- Thừa ông, chừng nào ông ra nghề để cho dân làng chúng tôi được mừng? Nếu cần tiếp giúp chuyện chi, chúng tôi sẵn sàng. Ở xóm này thiếu gì trai lực lưỡng đã từng gài bẫy cộp, săn heo rừng.

Ông Năm Hên đáp:

- Sáng mai sớm, đi cũng không muộn. Tôi cần một người dẫn đường đến ao cá sấu đó. Có vậy thôi! Chừng một giờ đồng hồ sau là xong chuyện! Sấu ở ao giữa rừng, tôi bắt nhiều lần rồi. Bà con cứ tin tôi. Xưa nay, bị sấu bắt là người đi ghe xuống hoặc ngồi rửa chén dưới bến, có bao giờ sấu rượt người ta giữa rừng mà ăn thịt? Tôi đây không tài giỏi gì hết, chẳng qua là biết mưu mẹo chút ít, theo như người khác thì họ nói đó là bùa phép để kiếm tiền. Nghề bắt sấu có thể làm giàu được ngặt tôi không mang thứ phú quý đó. Nói thiệt với bà con: cha mẹ tôi sanh ra chỉ có hai anh em tụi tôi. Anh tôi xuống miệt Gò Quao phá rừng lập rẫy hồi mười hai năm về trước. Sau được tin cho hay: anh bị sấu ở Ngã ba Đình bắt mất. Tôi thề quyết trả thù cho anh. Cực lòng biết bao nhiêu khi nghe ở miệt Rạch Giá, Cà Mau này có nhiều con rạch, ngã ba, mang tên Đầu Sấu, Lưng Sấu, Bàu Sấu, sau này hỏi lại tôi mới biết đó là nơi ghê gớm, hồi xưa lúc đất còn hoang. Rạch Cà Bơ He, đó là chỗ sấu lợi nhiều, người Miên sợ sấu không dám đi qua nên đặt tên như vậy, cũng như phá Tam Giang, trướng nhà Hồ của mình ngoài Huế.



o o o

Sáng hôm sau, ông Năm Hên đi lên ao sấu, có Tư Hoạch một tay ăn ong rất rành địa thế vùng Cái Tàu dẫn đường. Nhiều người nài nỉ xin đi theo. Ông Năm Hên cản lại:

- Đi nhiều chộn rộn lắm. Tôi không giấu nghề với bà con đâu. Có Tư Hoạch đi theo coi mà.

Đã quá giờ Ngọ. Ngóng về phía ao sấu U Minh hạ, ai nấy đều thấy một làn khói đen bốc lên. Ban đầu ngỡ là cháy rừng, chập sau, khói lụn xuống. Trong lúc đó, bà con xóm Cái Tàu lo nấu cơm, mua rượu đợi chiều làm tiệc ăn mừng. Nhưng ngạc nhiên làm sao, trời về xế, lúc ai nấy đang nghỉ trên nhà, bỗng nghe tiếng kêu réo từng hồi:

- Bà con ơi! Ra coi sấu. Bốn mươi lăm con còn sống nhần.

Rõ ràng là giọng Tư Hoạch.

- Diệu kè ! Diệu kè ! Tôi là Tư Hoạch đi bắt sấu về đây. Bà con coi sấu lợi có hàng dưới sông mình nè! Một đời người mới có một lần. Dưới sông, Tư Hoạch ngồi trên xuồng, bơi nhẹ như đi dạo mát. Tiếp theo lái xuồng là một bày sấu, con này buộc nối đuôi con kia, đen ngòm như khúc cây khô dài. Mỗi con sấu, hai chân sau thúc kè trên lưng, hai chân trước tự do, quạt nước cầm chừng như tiếp sức với Tư Hoạch để đẩy chiếc bè quái dị kia đi nhẹ nhàng.

Thực tế hay là chiêm bao? Người thì đứng há miệng sửng sốt rồi toan chạy vào nhà trốn. Người khác khấn vái lâm râm, e nay mai xóm này bị trừng phạt của quỷ thần. Vài người dạn hơn, bơi xuồng ra giữa sông, nhìn bày sấu nọ cho tỏ rõ rồi rước Tư Hoạch vào bờ hỏi han rồi rít. Đại khái Tư Hoạch trình bày:

- Tới ao sấu, ông Năm Hên đi vòng quanh dòm địa thế rồi ngồi xuống uống một chung rượu. Kế đó ông với tôi lấy xuồng 10 đào một đường nhỏ, ngày một cạn, từ ao lên rừng chừng mười thước. Xong xuôi, ông biểu tôi bứt cho ông một nắm dây cóc kèn. Phần ông thì lo đốn một đồng cây mốp tươi 11, chặt ra khúc chừng ba tấc. Lửa châm vô sậy để, cóc kèn xung quanh, bắt cháy xuống đám sậy để trong ao. Chập sau, bị khói bay cay mắt, ngộp thở, phần thì nước sôi nóng, sấu bò lên rừng theo con đường đào sẵn hồi nãy. Tức thời, ông Năm Hên chạy lại. Sấu há miệng hung hăng đòi tấp ông. Ông đút vô miệng sấu một khúc mốp. Sấu tấp lại, dính chặt hai hàm răng: như mình ngậm một cục mạch nha quá lớn, muốn há miệng cho rộng để nhả ra cũng không được. Sau khi bị khúc mốp khóa miệng, còn cái đuôi đập qua đập lại. Ông Năm Hên xách cây mác nhắm ngay sau lưng sấu mà xắn nhẹ nhẹ để cắt gân đuôi. Đuôi sấu bị liệt. Thế là mình yên trí, lấy dây cóc kèn trói thúc kè hai chân sau của nó lại, chừa hai chân trước để nó bơi tiếp với mình.

- Thực là bực thánh của xứ này rồi! Mưu kế như vậy thực quá cao cường. Ông đâu rồi? Sao không thấy ông về Xóm mình nhất định đền ơn ông một số tiền, nuôi ông cho tới già, ở xóm này. Bà con tính sao?

Tư Hoạch nói:

- Mà quên! Ông biểu tôi về trước cho bà con coi thử. Phần ông mắc ở lại cúng "đất đai vương trạch" 12 rồi đi bộ về sau.

Chưa dứt lời, bên sông nghe tiếng hát của ông Năm Hên, ngày một rõ:

Hồn ở đâu đây? Hồn ơi! Hồn hỡi! Xa cây xa cối, Xa cội xa hành, Đầu bãi cuối gành, Hùm tha, sấu bắt, Bởi vì thất ngật, Manh áo chén cơm, U Minh đổ ngòm, Rừng tràm xanh biếc! Ta thương ta tiếc, Lập đàn giải oan...

Tiếng như khóc lóc, nài nỉ. Tiếng như phẫn nộ, bi ai. Ghê rợn nhứt là khi thấy ông đi ra khỏi mé rừng, áo rách vai, tóc rối nùi, mắt đỏ ngầu, bó nhang cháy đỏ quơ qua quơ lại trên tay.

- Coi tướng của ông ghê như tướng thầy pháp!

Một người thốt lên như vậy. Nhưng có tiếng khóc sụi đầu đây. Đó là vài cụ già, bà lão chạnh nhớ đến tổ tiên, đến bàn bè của mình, biết đâu trên bước đường sanh nhai giữa chốn nước đổ rừng xanh, có thân nhân của họ đã bỏ thân vì đàn sấu này. Bó nhang đang cháy kia có giải oan được cái chết của họ không chớ?

-
- (1) Trầm thủy: Loại đất thấp ngậm nước.
 - (2) Lung: đầm nhỏ, sinh lầy cạn.
 - (3) Ăn ong: lấy mật ong trong rừng.
 - (4) Dây cóc kèn: loại cây dây leo ở rừng nước mặn bền chắc, dùng để trói buộc rất tốt.
 - (5) Xuồng lường: xuồng được làm bằng một cây đực thành (xuồng độc mộc).
 - (6) Tam tinh: điểm ở trán, giữa hai mắt.
 - (7) Mác thông: mác có cán dài
 - (8) Kiên Giang đạo: đạo là đơn vị hành chính thời xưa tương đương một châu, một quận.
 - (9) Lọn nhang trần: bó (lọn) nhưng không có bao (trần). Nhà nghèo dùng loại nhang này, vì rẻ tiền.
 - (10) Xuồng: thuổng (dụng cụ để đào đất).
 - (11) Mốp tươi: loại cây như cây vông, gỗ xốp, dẻo, có thể làm nút chai hay cốt mụ Cá sấu ngậm phải khúc gỗ mốp, hai hàm răng dính chặt không há miệng ra được nữa.
 - (12) Cúng "đất đai vương trạch": cúng thần cai quản đất đai (vương trạch, thực ra là viên trạch, nghĩa là vườn đất, dân gian nói trạch ra là vương trạch).